

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: LUẬT CẠNH TRANH

Số tín chỉ: 3

Bộ môn: Luật

Khoa: Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Luật Cạnh tranh
- Tên tiếng Anh: Competition law
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 03....., Số tín chỉ lý thuyết: 03, Số tín chỉ thực hành 0.....
- Môn học tiên quyết: Pháp luật kinh tế.....
- Môn học song hành: Luật sở hữu trí tuệ.....

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành Kinh tế.....
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần Luật Cạnh tranh là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh.

Luật Cạnh tranh nghiên cứu các nội dung cơ bản sau:

- *Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh;*
- *Hành vi hạn chế cạnh tranh và căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh;*
- *Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh;*
- *Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền;*
- *Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh.*

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức

- Kiến thức chuẩn cơ bản: Hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của Pháp luật Cạnh tranh như nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh.

- Kiến thức nên biết: Phân biệt được các hành vi cạnh tranh lành mạnh với các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; xác định được các hoạt động cạnh tranh nào bị nhà nước cấm .

- Kiến thức có thể biết: Từ việc tìm hiểu về hoạt động cạnh tranh xác định được các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

4.2. Kỹ năng

Với việc tiếp cận, nghiên cứu học phần Luật Cạnh tranh, sinh viên có thể đạt được những kỹ năng như:

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể;

- Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh, bình luận, đánh giá các vấn đề của Pháp luật cạnh tranh;

- Có khả năng vận dụng các quy định của Pháp luật Cạnh tranh để nhận diện, đánh giá, phân tích các hành vi phản cạnh tranh trên thị trường từ đó đưa ra phương hướng giải quyết;

- Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

4.3. Thái độ

- Hiểu đúng về hoạt động cạnh tranh, quyền tự do cạnh tranh; có ý thức bảo vệ hoạt động cạnh tranh lành mạnh.

- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về bảo vệ cạnh tranh trên thị trường;

- Khách quan hơn đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thị trường, quyền được tự do cạnh tranh của thương nhân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của Pháp luật Cạnh tranh như nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh. Phân biệt được các hành vi cạnh tranh lành mạnh với các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; xác định được các hoạt động	(1)

		cạnh tranh nào bị nhà nước cấm .	
2	CDR2	So sánh các vấn đề trong quy định của pháp luật ở các lĩnh vực xã hội khác nhau, vận dụng các quy định đó trên thực tiễn để đối chiếu với thực tế xã hội	(7)
Về kỹ năng			
3	CDR3	Sinh viên có thể đưa ra những kết luận, những quan điểm của mình hoặc có thể đặt mình vào nhiều vị trí để đưa ra các quyết định khi giải quyết những tình huống mang tính giả định hoặc khi gặp tình huống thực tế người học cũng có thể áp dụng những kiến thức đã học để định hướng được hành vi của mình.	(11)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)			
5	CDR4	Người học có nhận thức đúng về pháp luật từ đó có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng pháp luật trong đời sống; đồng thời có ý thức đấu tranh, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật.	(18), (19)

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet.

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CDR	Trọng số
-----------	-------------------	----------------------	-----	----------

Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CĐR 4	10%
Đánh giá quá trình		Mức độ tiếp thu và nhận biết học phần của sinh viên thông qua các bài kiểm tra.	Linh hoạt hình thức kiểm tra: -Kiểm tra cá nhân; -Bài tập nhóm.	CĐR 1,2,3	20%
Điểm thi cuối kỳ		Sinh viên làm bài thi cuối kì	Thi tự luận.	CĐR 1,2,3,4	70%
				Tổng:	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

[1] Đề cương Luật Cạnh tranh, Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh, Nxb Lao động, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh, Nxb Lao động, Hà Nội, 2017;

[2]. Bộ luật Dân sự năm 2015

[3]. Luật Doanh nghiệp năm 2014;

[4] Luật cạnh tranh năm 2004;

[5] Luật Cạnh tranh năm 2018;

[6] Tìm hiểu Luật Cạnh tranh, Nguyễn Văn Thung, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Kiều Thị Hồng Hạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Luật kinh tế,
Giảng viên chính, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0983274799 Email: kieuhonghanhtcqtgd@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân

- Số điện thoại: 0904218296 Email: Thanhthuy12atp@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Phạm Thị Lý

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0393206428 Email: phamly.vantay@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Vũ Thị Phương Thảo

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0943502538 email: Thaovtp2011@gmail.com

10.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Đỗ Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0909022521 Email: khoangtroixanhla@gmail.com

10.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Ngô Thị An

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0968030232 Email: anbigger@gmail.com

10.7 Giảng viên 7

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0396994393 Email: Halong12040912@gmail.com

10.8. Giảng viên 8

- Họ và tên: Tô Xuân Hải

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0976526960 Email: Hai.ufba@gmail.com

10.9. Giảng viên 9

- Họ và tên: Trần Thị Lý

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0989917786 Email: Tranthily1986@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh	05	01		12	
Chương 2: Hành vi hạn chế cạnh tranh	05	01		12	
Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	07	02	01	20	
Chương 4: Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền	09	01	01	22	
Chương 5: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh	10	02		24	
Tổng cộng	36	7	2	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết, Thảo luận	6	1.1 KHÁI QUÁT VỀ CẠNH TRANH 1.1.1. Khái niệm cạnh tranh 1.1.2. Các hình thức cạnh tranh 1.1.3. Vai trò của cạnh tranh và nhu cầu điều tiết cạnh tranh của Nhà nước 1.2. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VIỆT NAM 1.2.1. Khái niệm, đặc trưng của pháp luật cạnh	[1],[2],[3],[5],[6],[7],[8]	CĐR 1,2

		tranh 1.2.2. Sự phát triển Pháp luật Cạnh tranh ở Việt Nam 1.2.3. Hiệu lực của Luật cạnh tranh năm 2018 1.2.4. Nguồn của Pháp luật Cạnh tranh Việt Nam		
--	--	---	--	--

Chương 2: Hành vi hạn chế cạnh tranh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết, thảo luận	6	2.1. KHÁI NIỆM VÀ CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH 2.1.1. Khái niệm hành vi hạn chế cạnh tranh 2.1.2. Dấu hiệu xác định hành vi hạn chế cạnh tranh 2.2. THỊ TRƯỜNG LIÊN QUAN 2.2.1. Định nghĩa thị trường liên quan 2.2.2. Xác định thị trường liên quan 2.3. SỨC MẠNH THỊ TRƯỜNG 2.3.1. Định nghĩa sức mạnh thị trường 2.3.2. Xác định sức mạnh thị trường	[1],[2],[3], [6],[7],[8]	CDR 1,2,3

Chương 3: Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)

Lý thuyết, Thảo luận	10	<p>3.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH</p> <p>3.1.1. Khái niệm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.2. CÁC HÌNH THỨC THỎA THUẬN CẠNH TRANH VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA VIỆC THỰC HIỆN HÀNH VI THỎA THUẬN HẠN CHẾ CẠNH TRANH</p> <p>3.2.1. Các hình thức thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</p> <p>3.2.2. Hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh</p>	[1],[2],[3],[4],[5],[6],[7],[8]	CĐR 1,2,3,4
-------------------------	----	---	---------------------------------	----------------

Chương 4: Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết, Thảo luận	11	<p>4.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN</p> <p>4.1.1. Khái niệm hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền</p> <p>4.1.2. Đặc điểm của hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền</p> <p>4.2. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>4.2.1. Xác định vị trí thống lĩnh thị trường của doanh nghiệp</p> <p>4.2.2. Xác định vị trí độc quyền của doanh nghiệp</p> <p>4.3. CÁC HÌNH THỨC LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA HÀNH VI LẠM DỤNG VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG, VỊ TRÍ ĐỘC QUYỀN</p> <p>4.2.1. Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường</p>	[1],[2],[3],[4],[5],[6],[7],[8]	CĐR 1,2,3,4

		4.2.2. Hành vi lạm dụng vị trí độc quyền		
		4.2.3. Hậu quả pháp lý của hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền		

Chương 5: Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết tín chỉ	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết, thảo luận	12	<p>5.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH</p> <p>5.1.1. Khái niệm hành vi cạnh tranh không lành mạnh</p> <p>5.1.2. Đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh</p> <p>5.2. CÁC HÌNH THỨC CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH</p> <p>5.2.1. Các hình thức cạnh tranh không lành mạnh</p> <p>5.2.2. Hình thức xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh</p>	[1],[2],[3],[4],[5],[6],[7],[8]	CĐR 1,2,3,4

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN